

Số: 52/2024/QĐST-HNGĐ

MT, ngày 03 tháng 05 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 328/2023/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: **chị Lê Thị O**, sinh năm 1999.

Địa chỉ: ấp NT, xã TH, huyện TO, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: **anh Đoàn Minh K**, sinh năm 2000.

Địa chỉ: ấp PB, xã AP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 110, 116 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 4 năm 2024,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn chị Lê Thị O với bị đơn anh Đoàn Minh K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nuôi con chung:

Giao con chung tên Đoàn Minh T, sinh ngày 21/7/2023 cho chị Lê Thị O tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Đoàn Minh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Đoàn Minh K cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về quyền và nghĩa vụ về tài sản chung, nợ phải thu, nợ phải trả: không yêu cầu xem xét giải quyết.

- Về án phí: chị Lê Thị O tự nguyện chịu 150.000đồng (Một trăm năm chục ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm và 150.000đồng (Một trăm năm chục ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện MT, theo biên lai thu số 0005537 ngày 27/11/2023, chị O không phải nộp thêm.

Trường hợp bản án, quyết định, được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7,7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được qui định theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Phòng KTNV&THA - TAT;
- VKSND huyện MT;
- Chi cục THA.DS huyện MT;
- UBND xã AP 2023;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Đã ký

Võ Thị Tám